

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Họ và tên: Trần Phi Công

Đề tài: *Cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê (từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII) tại Hà Tĩnh*

Ngành: Văn hóa học. Mã số: 9229040

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Nguyễn Chí Bền

Cơ sở đào tạo: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

NỘI DUNG TRÍCH YẾU

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Nghiên cứu chỉ ra những kết quả với cái nhìn chung nhất về lý thuyết cũng như thực tiễn về cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê tại Hà Tĩnh; Nêu bật không gian nghiên cứu có ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu, từ đó chỉ ra được sự đa dạng và phong phú về chất liệu, niên đại, chức năng sử dụng của cổ vật, làm rõ được về đặc điểm, giá trị và những nét riêng cổ vật thời Trần - Lê tại Hà Tĩnh để từ đó rút ra những vận động, quá trình truyền bá, tiếp biến, ảnh hưởng văn hóa vùng miền.

Đối tượng nghiên cứu: Cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê (từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII) tại Hà Tĩnh.

2. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

Thứ nhất, phương pháp tổng hợp và nghiên cứu tài liệu nhằm thu thập tư liệu thứ cấp trong đó có cả số liệu thống kê do các nhà nghiên cứu, học giả tiến hành thực hiện được thể hiện trong các công trình nghiên cứu của mình. Nguồn tài liệu ở Việt Nam và thế giới được phân chia theo các lĩnh vực chính như sau: Các tài liệu về lý thuyết và cách tiếp cận văn hóa học đối với cổ vật, các tài liệu về lịch sử, văn hóa, cổ vật liên quan đến đề tài bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp và các tài liệu trên mạng internet đáng tin cậy như của các trường đại học, bảo tàng uy tín...

Thứ hai, áp dụng phương pháp phân loại, thống kê. Phân loại, thống kê cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê (từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII) tại Hà Tĩnh là để “khoanh vùng”, chia nhỏ để dễ nhận biết, dễ nghiên cứu. So sánh là đối chiếu các loại cổ vật theo chất liệu, loại hình, theo địa phương, địa điểm để từ đó tìm ra được đặc điểm vùng miền của cổ vật.

Thứ ba, phương pháp so sánh để so sánh các nguồn dữ liệu của cổ vật theo dòng thời gian hoặc so sánh nguồn thông tin giữa các nhóm đối tượng cổ vật cung cấp để phân tích, nhận định vấn đề khi phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu.

Thứ tư, phương pháp khảo sát - điền dã ở những địa điểm nằm trong không gian nghiên cứu, để tìm hiểu thực tế, sưu tầm thu thập tư liệu, thông tin từ cộng đồng cư dân

tại thực địa.

Thứ năm, Phương pháp nghiên cứu đại diện: Chọn một số cổ vật tiêu biểu của Hà Tĩnh để minh chứng cho vấn đề mà đề tài đang đề cập, đánh giá và bàn luận.

3. Các kết quả chính và kết luận

3.1. Kết quả chính: Luận án đã nêu bật được sự đa dạng và phong phú của cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê phát hiện và sưu tầm tại Hà Tĩnh thông qua việc thống kê, so sánh, phân loại cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê tại Hà Tĩnh theo chất liệu, niên đại, chức năng sử dụng, từ đó làm cơ sở cho việc bàn luận về các đặc điểm, giá trị và những nét riêng của cổ vật thời kỳ này.

Luận án chỉ rõ những đặc điểm của cổ vật từ phản ánh giao thương, truyền thống hiếu học, tình hình ổn định chính trị xã hội; các danh nhân và các dòng họ; tín ngưỡng tôn giáo; những giá trị biểu trưng về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ và kinh tế của cổ vật thời kỳ này Hà Tĩnh.

Luận đã chỉ ra được những nét riêng của cổ vật thông qua việc so sánh với một số tỉnh lân cận và đặt trong tổng thể cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê .

Luận án cũng có đóng góp cho ngành văn hóa học khi áp dụng các lý thuyết truyền bá văn hóa, văn hóa vùng, lý thuyết chức năng, lý thuyết giá trị và cách tiếp cận liên ngành văn hóa học vào việc nghiên cứu loại hình DSVH cổ vật ở Việt Nam nói chung và cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê (từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII) tại Hà Tĩnh nói riêng.

3.2. Kết luận: Việc áp dụng các lý thuyết để nghiên cứu cổ vật thời Trần - Lê tại Hà Tĩnh có đóng góp về mặt lý luận. Kết quả nghiên cứu là nguồn tư liệu, cơ sở khoa học phục vụ nghiên cứu lịch sử, văn hóa ở Hà Tĩnh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị của cổ vật Việt Nam thời Trần - Lê tại Hà Tĩnh, góp phần xây dựng đời sống cổ ngoạn và phục vụ chính lý cổ vật ở Việt Nam nói chung và ở Hà Tĩnh nói riêng.

Người hướng dẫn khoa học

Nghiên cứu sinh

GS.TS Nguyễn Chí Bền

Trần Phi Công